

Số: 42/2025/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây viết tắt là Trung tâm Nước) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, có chức năng cung cấp nước sạch, thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Nước chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Center for Rural Water Supply and Environmental Sanitation An Giang (CERWASS An Giang).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phụ trách hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, phúc tra các tiêu chí, chỉ tiêu liên quan đến nước sạch và vệ sinh hộ gia đình thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và hướng dẫn người sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình nước sạch, các công trình phục vụ vệ sinh môi trường nông thôn, phù hợp với năng lực của Trung tâm Nước theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật.

4. Chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

5. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn người dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Tham gia, phối hợp chương trình nước sạch nông thôn do các hiệp hội, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế khác tài trợ. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm Nước theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

10. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, ứng dụng chuyên đổi số trong quản lý dịch vụ cấp nước và công tác quản lý khác tại Trung tâm Nước.

11. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm Nước, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Giám đốc Trung tâm Nước và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Nước do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 04 phòng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính.

b) Phòng Kế toán - Tài vụ.

c) Phòng Kế hoạch - Đầu tư.

d) Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước.

3. Biên chế viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Nước theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Trong trường hợp cần thiết, để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đơn vị sẽ tiến hành hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Nước do Giám đốc Trung tâm Nước quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này.

b) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Nước.

c) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Nước, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Nước trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mừng